

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Bảo hiểm Dầu khí báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trọng năm 2017 như sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của PVIF bao gồm 03 thành viên được phân công nhiệm vụ để thực hiện giám sát quản lý và kinh doanh của PVIF với các nội dung cụ thể sau:

- Giám sát thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban điều hành, việc chỉ đạo của Ban điều hành với các bộ phận trong Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT.
- Giám sát thực hiện kế hoạch năm, thẩm định báo cáo tài chính, phân tích đánh giá các chỉ tiêu trên BCTC và các công việc khác.

### II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

#### 1. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính năm 2017 của PVIF

##### 1.1 Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017

Công ty đã tổ chức hạch toán kế toán, mở sổ kế toán theo đúng quy định, các sổ sách kế toán được ghi chép một cách kịp thời, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

BKS xác nhận BCTC Riêng lẻ và Hợp nhất của Công ty lập tại ngày 31/12/2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, phản ánh một cách trung thực hợp lý trên khía cạnh trọng yếu thực trạng kinh doanh và tình hình tài chính Công ty cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền phù hợp với Chuẩn mực kế toán và các quy định về kế toán khác tại Việt Nam.

##### 1.2 Tình hình tài sản và nguồn.

###### 1.2.1 Tình hình tài sản và nguồn vốn hợp nhất.

Đơn vị: đồng; %

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	Chênh lệch	
			Giá trị	%
TỔNG TÀI SẢN	295.385.283.794	327.028.556.120	31.643.272.326	10,71%

I. Tài sản ngắn hạn	124.884.362.067	149.165.384.042	24.281.021.975	19,44%
II. Tài sản dài hạn	170.500.921.727	177.863.172.078	7.362.250.351	4,32%
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>295.385.283.794</b>	<b>327.028.556.120</b>	<b>31.643.272.326</b>	<b>10,71%</b>
I. Nợ phải trả	80.306.719.226	102.152.883.780	21.846.164.554	27,20%
1. Nợ ngắn hạn	67.198.757.726	91.441.553.435	24.242.795.709	36,08%
2. Nợ dài hạn	13.107.961.500	10.711.330.345	(2.396.631.155)	(18,28%)
II. Vốn chủ sở hữu	215.078.564.568	224.875.672.340	9.797.107.772	4,56%

### 1.2.2 Tình hình tài sản và nguồn vốn Công ty mẹ - PVIF:

Đơn vị: đồng; %

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	Chênh lệch	
			Giá trị	%
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>278.243.535.081</b>	<b>309.358.405.686</b>	<b>31.114.870.605</b>	<b>11,18%</b>
I. Tài sản ngắn hạn	105.517.202.739	131.585.677.706	26.068.474.967	24,71%
II. Tài sản dài hạn	172.726.332.342	177.772.727.980	5.046.395.638	2,92%
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>278.243.535.081</b>	<b>309.358.405.686</b>	<b>31.114.870.605</b>	<b>11,18%</b>
I. Nợ phải trả	67.468.080.871	89.750.548.086	22.282.467.215	33,03%
1. Nợ ngắn hạn	54.360.119.371	79.499.039.086	25.138.919.715	46,25%
2. Nợ dài hạn	13.107.961.500	10.251.509.000	(2.856.452.500)	(21,79%)
II. Vốn chủ sở hữu	210.775.454.210	219.607.857.600	8.832.403.390	4,19%

### 1.2.3 Đánh giá các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hợp nhất		Công ty mẹ	
		2016	2017	2016	2017
<b>1. Bộ trí cơ cấu tài sản</b>					
Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	%	42,28%	45,61%	37,92%	42,54%
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	57,72%	54,39%	62,08%	57,46%
<b>2. Bộ trí cơ cấu nguồn</b>					
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	27,19%	31,24%	24,25%	29,01%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	72,81%	68,76%	75,75%	70,99%
<b>3. Khả năng thanh toán</b>					
Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,86	1,63	1,94	1,66

Năm 2017 tổng Tài sản, Nguồn vốn của công ty mẹ PVIF và báo cáo hợp nhất đều tăng đáng kể so với năm 2016.

Tại Công ty mẹ PVIF, tổng tài sản tăng 31,1 tỷ, tương đương 11,18% so với năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu do TS ngắn hạn tăng 26 tỷ, tương đương tăng 24,7% so với năm 2016 chủ yếu do tăng khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến dưới 12 tháng, tăng hàng tồn kho để triển khai, xúc tiến bán hàng năm 2018. TS dài hạn chỉ tăng 5 tỷ, tương đương tăng 2,9% so với năm 2016.

Tổng tài sản hợp nhất tăng 31,6 tỷ, tương đương 10,7% chủ yếu do TS ngắn hạn tăng 24,2 tỷ, tương đương 19,44% so với năm 2016. TS dài hạn hợp nhất tăng 7,3 tỷ tương đương 4,32% so với năm 2016, chủ yếu do các công ty con đang trong quá trình xây dựng hạ tầng, đẩy mạnh xây dựng các công trình/ tài sản phục vụ cho việc kinh doanh trong tương lai.

Tỷ lệ khả năng thanh toán hiện hành năm 2017 là 1,63 lần đối với báo cáo hợp nhất và 1,66 lần đối với báo cáo công ty mẹ PVIF. Tỷ lệ này tuy có giảm so với năm 2016 nhưng vẫn giữ mức an toàn về tài chính.

### 1.3. Kết quả kinh doanh năm 2017:

#### 1.3.1 Kết quả kinh doanh hợp nhất

Năm 2017, PVIF hợp nhất kết quả kinh doanh của 02 công ty con là: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Miền Trung (CDI) và Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và du lịch Thác Mặt Trời (SUNCOM).

*Đơn vị: đồng; %*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Thực hiện năm 2017	So sánh
1. Tổng doanh thu	83.684.668.087	51.126.528.660	61,1%
2. Tổng chi phí	81.992.460.513	44.224.528.941	53,9%
3. Lợi nhuận trước thuế	1.692.207.574	6.901.999.719	407,9%
4. Lợi nhuận sau thuế	1.412.664.072	3.627.181.772	256,8%
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn CSH	-0,66%	1,61%	

Do các công ty con là CDI có doanh thu thấp và công ty Suncom chưa có doanh thu làm ảnh hưởng tới lợi nhuận trong báo cáo hợp nhất, lợi nhuận đạt được chủ yếu là do công ty mẹ PVIF.

#### 1.3.2 Kết quả kinh doanh Công ty mẹ - PVIF:

*Đơn vị: đồng; %*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		So sánh	
		Kế hoạch	Thực hiện	So với KH	So với 2016
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>82.809.151.200</b>	<b>73.413.115.480</b>	<b>50.348.987.689</b>	<b>68,58%</b>	<b>60,80%</b>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	76.032.752.484	68.400.000.000	45.136.335.065	65,99%	59,36%

Doanh thu hoạt động tài chính	6.258.335.223	5.013.115.480	5.177.786.547	103,28%	82,73%
Thu nhập khác	518.063.493		34.866.077		
<b>2. Tổng chi phí</b>	<b>78.041.586.689</b>	<b>69.287.119.000</b>	<b>38.915.162.017</b>	<b>56,17%</b>	<b>49,86%</b>
Chi phí giá vốn	62.750.928.140	53.540.119.000	23.474.022.946	43,84%	37,41%
Chi phí tài chính	2.673.691.777	2.740.000.000	2.145.966.018	78,32%	80,26%
Chi phí bán hàng và QLDN	12.528.656.236	13.007.000.000	10.703.414.652	82,29%	85,82%
Chi phí khác	88.310.536		2.591.758.401		
<b>3. LN trước thuế</b>	<b>4.767.564.511</b>	<b>4.125.996.480</b>	<b>11.433.825.672</b>	<b>277,12%</b>	<b>239,83%</b>
<b>4. Thuế TNDN</b>	<b>687.280.702</b>	<b>825.199.296</b>	<b>2.601.422.282</b>	<b>315,25%</b>	<b>378,51%</b>
<b>5. LN sau thuế</b>	<b>4.080.283.809</b>	<b>3.300.797.184</b>	<b>8.832.403.390</b>	<b>267,58%</b>	<b>216,47%</b>
<b>6. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn CSH</b>	<b>1,94%</b>		<b>4,02%</b>		

Năm 2017, doanh thu công ty mẹ PVIF đạt 50,3 tỷ đồng, chỉ đạt 68,58% kế hoạch, giảm còn 60,8% so với doanh thu năm 2016. Mặc dù doanh thu không đạt theo kế hoạch đề ra nhưng lợi nhuận năm 2017 đạt 8,8 tỷ đồng, cao hơn hẳn kế hoạch đặt ra và vượt bằng 216,5% so với lợi nhuận năm 2016.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) năm 2017 tăng lên 4,02% cho thấy sự hiệu quả trong việc sử dụng nguồn vốn CSH của công ty.

## **2. Giám sát thực hiện quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc:**

### **2.1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT và Ban TGD:**

Hội đồng Quản trị Công ty có 03 người, gồm 1 Chủ tịch và 2 Ủy viên.

Ban Tổng Giám đốc gồm 03 người: Tổng Giám đốc, 1 Giám đốc chi nhánh TP HCM và 1 Phó Giám đốc Chi nhánh TP Đà Nẵng.

Năm 2017, các thành viên HĐQT và Ban TGD đã có nhiều sáng kiến và nỗ lực để duy trì và phát triển hoạt động của Công ty.

Những kết quả đạt được ghi nhận thành công trong công tác điều hành như:

- Hoàn thành việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho khách hàng tại dự án khu đô thị Hòa Quý dù gặp nhiều khó khăn trong quá trình làm việc với các Sở ban ngành do thay đổi về chính sách của Nhà nước.

- Quản lý chặt chẽ công tác xây dựng cơ bản tại công ty mẹ và các công ty con, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và tiết kiệm chi phí.

- Bước đầu hoàn thiện cơ cấu tổ chức tại công ty con, tuyển dụng được những cán bộ có năng lực, tâm huyết với công ty; xây dựng được chính sách khuyến khích người lao động phát huy sáng tạo trong công việc.

### **2.2 Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát:**

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ, được cung cấp đầy đủ thông tin về Nghị quyết, Quyết định HĐQT từ HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát.

- Nhìn chung, HĐQT, Ban TGD cùng với các Phòng Ban chức năng của Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

### **III. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Để thực hiện chiến lược phát triển và mục tiêu năm 2018 của Công ty, Ban Kiểm soát có một số ý kiến đóng góp như sau:

- Công ty cần xem xét lại, thu hồi vốn của các hoạt động đầu tư tài chính có tính rủi ro cao.
- Tiếp tục xây dựng và tập trung các nguồn lực để triển khai dự án trong Đà Nẵng có hiệu quả, xúc tiến hoạt động bán hàng nhằm nhanh chóng thu hồi vốn đầu tư cho Công ty.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực của các Công ty con để sớm đi vào kinh doanh có nguồn thu trong lĩnh vực kinh doanh mới.

Kính trình báo cáo ĐHCĐ ./.

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Nguyễn Đức Tuấn**